TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 520/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 18 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số 397/2021/HNST ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Trương Hải B.

Địa chỉ: Phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Lê Thị Kiều D.

Địa chỉ: Phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Hải B và bà Lê Thị Kiều D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66/KH/2008, quyển số 01/HT, ngày 11 tháng 12 năm 2008 do Ủy ban nhân dân xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp cho ông Trương Hải B và bà Lê Thị Kiều D không còn giá trị.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Trương Khả N sinh ngày 28/02/2011 đôi bên thỏa thuận giao con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; ông B không cấp dưỡng nuôi con vì bà D không có yêu cầu.

Khi cần thiết vì quyền lợi mọi mặt của con, đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí hôn nhân: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Lê Thị Kiều D thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2019/0106425 ngày 22/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Hữu Hạnh

397-HNST-22.4.21
2 000020 176127
TRƯƠNG HẢI B
LÊ THỊ KIỀU D
18.5.2021 09:36